

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở: Số x đường y, phường z, thành phố v.

Đại diện theo pháp luật: Ông N – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông P – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp (Theo văn bản uỷ quyền số: 50/2025/UQN-CTQT ngày 07-11-2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Phan Văn N - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số x đường y, phường z, thành phố v.- Ông Trần Văn Huyền - Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Số x đường y, phường z, thành phố v. (Theo văn bản uỷ quyền số: 139/2025/UQ-VPB ngày 07-11-2025).

* *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn T.

Địa chỉ: Số x đường y, phường z, thành phố v..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trọng N – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Phạm Trọng N, sinh năm 1968.

Nơi thường trú: Số x đường y, phường z, thành phố v.

Nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố v..

- Bà Lê Hương S, sinh năm 1972

Nơi thường trú: Số x đường y, phường z, thành phố v.

Nơi cư trú: Số x đường y, phường z, thành phố v..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Công ty trách nhiệm hữu hạn T phải trả cho Ngân hàng Atổng số tiền còn nợ tính đến ngày 06-02-2026 là 1.179.111.150 đồng (một tỷ một trăm bảy mươi chín triệu một trăm mười một nghìn một trăm năm mươi đồng), trong đó gồm: Nợ gốc là 1.040.721.320 đồng, nợ lãi trong hạn là 19.000.301 đồng, nợ lãi quá hạn là 118.687.758 đồng, lãi chậm trả là 701.771 đồng theo các thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Lần 1: Đến trước ngày 30-03-2026 phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Lần 2: Đến trước ngày 30-04-2026 phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Lần 3: Đến trước ngày 30-05-2026 phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Lần 4: Đến trước ngày 30-06-2026 phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Lần 5: Đến trước ngày 30-07-2026 phải trả số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Lần 6: Đến trước ngày 30-08-2026 phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 40.721.320 đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi một nghìn ba trăm hai mươi đồng) và số tiền nợ lãi gồm: Nợ lãi trong hạn 19.000.301 đồng (Mười chín triệu ba trăm linh một đồng), nợ lãi quá hạn: 118.687.758 đồng (Một trăm mười tám triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi tám đồng), nợ lãi chậm trả 701.771 đồng (Bảy trăm linh một nghìn bảy trăm bảy mươi một đồng) và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ.

2.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải (07-02-2026), Công ty trách nhiệm hữu hạn T còn tiếp tục phải trả cho Ngân hàng A số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 11-7-2023, Hợp đồng cho vay số CLC-16240-01 ngày 08-4-2025 và các Khế ước nhận nợ số 060125-2734920-ONL-12 ngày 06-01-2025, Khế ước nhận nợ số 060125-2734920-ONL-15 ngày 25-3-2025 đã ký kết với Ngân hàng A cho đến ngày Công ty trách nhiệm hữu hạn T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A

Trong trường hợp các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.3. Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào theo như thỏa thuận tại mục 2.1 thì Công ty trách nhiệm hữu hạn T phải trả ngay toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi còn lại cho Ngân hàng A

2.4. Về nghĩa vụ bảo lãnh:

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng A thì ông Phạm Trọng N và bà Lê Hương S phải trả nợ thay Công ty trách nhiệm hữu hạn T toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng và các văn bản tín dụng liên quan.

2.5. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 23.686.000 đồng (đã làm tròn số) (Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí là 22.825.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003942 ngày 29-12-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Mạnh Hà

